TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM** Bản án số: 08/2024/DS-ST Ngày: 24-4-2024 *V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vũ và bà Doãn Kim Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Không.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 160/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số M, đường N, phường P, quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T. Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Kon Tum (Có mặt).

Địa chỉ: Số S, đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2023 và trong quá trình xét xử, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày.*

Vào ngày 07/6/2019, Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Kon Tum (Ngân hàng) và chị Đặng Thị Thanh T cùng ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân). Hạn mức tín dụng mà Ngân hàng phê duyệt cho chị T là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.495.832 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến trước khi khởi

kiện, chị T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 69.284.000 đồng; chưa trả được tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng chị T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc chị Đặng Thị Thanh T trả số tiền tính đến ngày 24/4/2024 tổng cộng là **41.479.457 đồng.** Trong đó, nợ tiền gốc là 33.028.842 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 8.450.615đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh cho đến khi chị T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Về án phí: Yêu cầu bị đơn chị Đặng Thị Thanh T phải chịu.

**Bị đơn chị Đặng Thị Thanh T đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố; đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX xét thấy, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án thành phố Kon Tum giải quyết là đúng quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chị Đặng Thị Thanh T đã biết nhưng chị T không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo các tài liệu, chứng cứ có hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì ngày 07/6/2019, chị Đặng Thị Thanh T có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân), đề nghị Ngân hàng TMCP S mở thẻ tín dụng, với hạn mức phê duyệt là 30.000.000 đồng. Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng hay tại bất kỳ điểm giao dịch của Ngân hàng (bao gồm: lãi suất, phí, kỳ hạn dịch vụ…); ngày 07/6/2019 Ngân hàng TMCP S-Chi nhánh Kon Tum đã có tờ trình cấp thẻ tín dụng tín chấp cho khách hàng Đặng Thị Thanh T với số tiền mà chị T đề nghị. Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.495.832 đồng. Số tiền chị T đã thanh toán cho Ngân hàng là 69.284.000 đồng. Sau đó, chị Đặng Thị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo cam kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà chị T đã ký với Ngân hàng. Do

đó, căn cứ Điều 280 và 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ, buộc chị Đặng Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **41.479.457 đồng.** Trong đó, nợ tiền gốc là 33.028.842 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 8.450.615 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh cho đến khi chị T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn chị Đặng Thị Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S đề ngày 25/10/2023.

1. Buộc chị Đặng Thị Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền **41.479.457 đồng** (*Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng*). Trong đó, nợ tiền gốc là 33.028.842 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 8.450.615đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh từ ngày 25/4/2024 cho đến khi chị Đặng Thị Thanh Thúy thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Đặng Thị Thanh T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền phải trả thì chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, thời gian tính lãi kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.073.972 đồng (*Hai triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy hai đồng*), chị Đặng Thị Thanh T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S **810.800** *(Tám trăm mười nghìn, tám trăm)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000613 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2024), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung